

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2020/HS-ST**
Ngày: 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Hải Âu
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Ngô Anh Tuấn
 2. Ông: Phạm Văn Minh
- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án huyện TP.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/HSST, ngày 17/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Thị Thanh P, Giới tính: Nữ; sinh ngày: 01.01.1979, tại tỉnh Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Cha: Mai D, sinh năm 1957 và Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; Chồng: Trần Trọng Kh, sinh năm 1976, Con: 04 người, lớn nhất (sinh năm: 1997), nhỏ nhất (sinh năm: 2004).

Tiền án: 02 tiền án:

Ngày 11.02.2015 bị Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18.01.2017.

Ngày 30.11.2018 bị Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17.10.2019 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Nguyễn Thị X, sinh năm 1960. Địa chỉ: khu phố PH, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người làm chứng:*** Trần Thị Mai U, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16.6.2020, Mai Thị Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 86B2- 558.78 đến tiệm bán rau củ của Nguyễn Thị X ở khu phố PH, thị trấn PRC, huyện TP. P nhờ X đổi tiền lẻ và mua một số rau củ, X đồng ý. X lấy 01 bóp da màu đen từ bên trong túi nylon màu đỏ ra đổi tiền cho P. P thấy X móc từ trong bóp da ra số tiền để đếm nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của X. P nói với X bán cho P nhiều thứ loại rau củ và bỏ rau củ vào bịch nylon cho P. P lợi dụng việc X bán hàng cho P không để ý, P liền lén lút bí mật lấy trộm 01 bịch nilong màu đỏ để giữa hai khay rau quả bên cạnh chỗ ngồi của bà X, bên trong bịch nilong có 01 bóp đen đựng tiền của bà X và P mở túi nilong lấy ra cái bóp màu đen mở khóa kéo lấy tiền. P cất tiền vào túi quần, cất lại bóp đen vào bên trong túi nylon màu đỏ và để lại vị trí ban đầu rồi bỏ đi. Sau đó, P đi về nhà của P tại thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận lấy ra đếm được 10.000.000 đồng. P mua quà trị giá 1.000.000 đồng tặng cho con, trả nợ cho một người tên N 1.900.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân hết tổng cộng 7.000.000 đồng. Đến ngày 19.6.2020 Mai Thị Thanh P tự nguyện giao nộp 10.000.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng là tiền của X) cho công an thị trấn PRC để khắc phục hậu quả cho Nguyễn Thị X.

Tài sản Mai Thị Thanh P đã trộm cắp là tiền có tổng giá trị là 10.000.000 đồng.

- Tại bản cáo trạng số: 88/CT/VKSTP-HS ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Mai Thị Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Thị Thanh P. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thị Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Mai Thị Thanh P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về phần dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 10.000.000 đồng và giao trả lại cho bị hại Nguyễn Thị X. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Tại phiên tòa: bị cáo Mai Thị Thanh P đã thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện, không oan.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

- Bị cáo Mai Thị Thanh P nói lời sau cùng: bị cáo thấy hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Mai Thị Thanh P khai nhận: Bị cáo vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên vào khoảng hơn 19 giờ 30 phút ngày ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại khu phố PH, thị trấn PRC, huyện TP bị cáo đã lén lút, bí mật lấy cắp 10.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị X để tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo Mai Thị Thanh P có nhân thân rất xấu, với 02 tiền án (01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản). Hơn nữa tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận đã áp dụng tình tiết “tái phạm” đối với bị cáo. Đến ngày 17/10/2019, Mai Thị Thanh P chấp hành xong án phạt tù trở về địa P, bị cáo chưa xóa án tích theo luật định, nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Mai Thị Thanh P về tội danh, điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, tại giai đoạn xét xử bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh

chống, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền của bị hại. Qua nhiều lần xử phạt, bị cáo không tu dưỡng bản thân để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích tư lợi cá nhân, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý mất an toàn trong nhân dân. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng nguy hiểm cho xã hội.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân nên cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đề răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP:

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Mai Thị Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: bị cáo Mai Thị Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: bị cáo Mai Thị Thanh P **02 (hai) năm** tù. Thời gian tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thị Thanh P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND địa P nơi bị cáo cư trú.
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Hải Âu

